

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **663** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **11** tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Đường trục chính phía Đông trung tâm thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 2141/QĐ-UBND ngày 11/12/2009 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; số 767/QĐ-UBND ngày 06/5/2016, số 2516/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện dự án và số 111/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Đường trục chính phía Đông trung tâm thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa;

Theo đề nghị của UBND huyện Tư Nghĩa tại Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 17/3/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 72 /BC-STC ngày 05/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Tên dự án: Đường trục chính phía Đông trung tâm thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Tư Nghĩa.

3. Địa điểm xây dựng: Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Khởi công tháng 6/2010, hoàn thành tháng 01/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Dự toán công trình điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện		
			Thanh toán	Thu hồi nộp NS huyện Tư Nghĩa	Còn được thanh toán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)-(4)+(5)
Tổng số	23.336.722.847	20.639.046.500	18.892.822.500	16.201.000	1.762.425.000
Ngân sách tỉnh (bao gồm vốn bổ sung có mục tiêu từ Trung ương)	9.270.314.500	9.270.314.500	9.270.314.500	0	0
Ngân sách huyện Tư Nghĩa	14.066.408.347	11.368.732.000	9.622.508.000	16.201.000	1.762.425.000

2. Chi phí đầu tư quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán công trình điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số	23.336.722.847	20.639.046.500
1. Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	12.594.532.287	10.731.474.500
2. Chi phí xây dựng	9.795.098.844	9.100.392.000
3. Chi phí quản lý dự án	199.164.071	188.196.000
4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	641.194.645	528.672.000
5. Chi phí khác	106.733.000	90.312.000

(Chi tiết có Phụ lục I đính kèm)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	20.639.046.500	0	0	0
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	20.639.046.500	0	0	0
2. Tài sản ngắn hạn	0	0	0	0

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	20.639.046.500	
Ngân sách tỉnh (bao gồm vốn bổ sung có mục tiêu từ Trung ương)	9.270.314.500	
Ngân sách huyện Tư Nghĩa	11.368.732.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra là:

+ Tổng nợ phải thu: 16.201.000 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 1.762.425.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị có Phụ lục số II đính kèm)

- Thực hiện công nợ của dự án: Thu hồi số tiền thanh toán vượt 16.201.000 đồng nộp vào ngân sách huyện Tư Nghĩa theo quy định, đồng thời huyện Tư Nghĩa có trách nhiệm bố trí nguồn ngân sách huyện 1.762.425.000 đồng để thanh toán dứt điểm nợ phải trả.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND huyện Tư Nghĩa	20.639.046.500	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: UBND huyện Tư Nghĩa (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 72/BC-STC

ngày 05/5/2021 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Tư Nghĩa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(CN), TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD. pbc213



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

Phụ lục số 1

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Công trình: Đường trục chính phía Đông trung tâm thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa

(Kèm theo Quyết định số 163 /QĐ-UBND ngày 11 / 5 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

ST T	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí bồi thường GPMB	12.594.532.287	10.731.474.500	10.731.474.500	-1.863.057.787	0
1	Tại các Quyết định: số 1525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010, số 1170/QĐ-UBND ngày 03/7/2012 của UBND huyện Tư Nghĩa (Ban Quản lý dự án DTXD huyện Tư Nghĩa trực tiếp thực hiện)	1.759.219.495	1.514.799.500	1.514.799.500	-244.419.995	0
-	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp (hộ dân, tổ chức)	1.125.849.701	1.104.695.000	1.104.695.000	-21.154.701	0
-	Cấp đổi giấy chứng nhận QSDĐ	1.891.500	1.891.500	1.891.500	0	0
-	Thảm định phương án bồi thường	2.001.009	712.000	712.000	-1.289.009	0
-	Cấp nhất hồ sơ địa chính	1.000.504	356.000	356.000	-644.504	0
-	Chi phí cho UBND huyện	1.000.504	0	0	-1.000.504	0
-	Chi phí cho UBND xã	4.002.018	0	0	-4.002.018	0
-	Chi phí tổ chức được giao thực hiện công tác bồi thường	32.016.144	11.403.000	11.403.000	-20.613.144	0
-	Chi phí trích đo bản đồ địa chính	62.063.000	49.392.000	49.392.000	-12.671.000	0
-	Di dời đường dây điện	445.713.000	346.350.000	346.350.000	-99.363.000	0
+	Xây dựng	336.897.000	336.897.000	336.897.000	0	0
+	Giám sát thi công	9.453.320	9.453.000	9.453.000	-320	0
+	Chi khác	99.362.680	0	0	-99.362.680	0
-	Dự phòng	83.682.115	0	0	-83.682.115	0

ST T	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
2	Tại các Quyết định: số 3010/QĐ-UBND ngày 14/7/2016, số 4050/QĐ-UBND ngày 06/9/2016, số 13423/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, số 454/QĐ-UBND ngày 18/01/2017, số 764/QĐ-UBND ngày 16/02/2017, số 2599/QĐ-UBND ngày 24/5/2017, số 5162/QĐ-UBND ngày 02/8/2018, số 7290/QĐ-UBND ngày 06/11/2018, số 774/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND huyện Tư Nghĩa (Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Tư Nghĩa hợp đồng với Trung tâm PTQĐ huyện Tư Nghĩa thực hiện)	10.835.312.792	9.216.675.000	9.216.675.000	-1.618.637.792	0
-	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	8.953.327.854	8.948.297.000	8.948.297.000	-5.030.854	0
+	Hộ dân, tổ chức	8.902.580.814	8.901.162.000	8.901.162.000	-1.418.814	0
+	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tư Nghĩa (trích do thừa đất phục vụ tái định cư)	43.266.607	40.148.000	40.148.000	-3.118.607	0
+	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - chi nhánh huyện Tư Nghĩa (lệ phí cấp giấy CNQSDĐ)	7.480.433	6.987.000	6.987.000	-493.433	0
-	Chi phí tổ chức được giao thực hiện công tác bồi thường	268.922.291	268.378.000	268.378.000	-544.291	0
-	Dự phòng + chi khác	1.613.062.647	0	0	-1.613.062.647	0
II	Chi phí xây dựng	9.795.098.844	9.100.392.000	9.100.392.000	-694.706.844	0
*/	Công ty Cổ phần 19/8 Quảng Ngãi	2.142.746.705	1.988.769.000	1.988.769.000	-153.977.705	0
*/	Công ty TNHH Xây dựng La Hà	7.652.352.139	7.111.623.000	7.111.623.000	-540.729.139	0
III	Chi phí quản lý dự án	199.164.071	199.164.000	188.196.000	-10.968.071	-10.968.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	641.194.645	601.636.000	528.672.000	-112.522.645	-72.964.000
1	Khảo sát + lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật + Lập dự toán điều chỉnh	367.296.810	360.000.000	295.465.000	-71.831.810	-64.535.000
2	Lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	22.947.403	9.178.000	9.178.000	-13.769.403	0
3	Giám sát thi công xây dựng công trình	250.950.432	232.458.000	224.029.000	-26.921.432	-8.429.000

ST T	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
V	Chi phí khác	106.733.000	92.262.000	90.312.000	-16.421.000	-1.950.000
1	Thảm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật	1.950.916	1.950.000	0	-1.950.916	-1.950.000
2	Thảm định thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán	7.844.241	7.844.000	7.844.000	-241	0
3	Bảo hiểm công trình	19.507.677	19.507.000	19.507.000	-677	0
4	Chi phí giải quyết kiến nghị trong đấu thầu	2.000.000	0	0	-2.000.000	0
5	Thuế tài nguyên + phí bảo vệ môi trường	12.468.544	0	0	-12.468.544	0
6	Thảm tra phê duyệt quyết toán	62.961.909	62.961.000	62.961.000	-909	0
	Tổng cộng:	23.336.722.847	20.724.928.500	20.639.046.500	-2.697.676.347	-85.882.000

Phụ lục số II
BẢNG CÔNG NỢ

Công trình: Đường trục chính phía Đông trung tâm thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa
(Kèm theo Quyết định số **653** /QĐ-UBND ngày **11** / **5** /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng



STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí bồi thường GPMB	10.731.474.500	10.722.021.500	0	9.453.000
		Tại các Quyết định: số 1525/QĐ-UBND ngày 20/9/2010, số 1170/QĐ-UBND ngày 03/7/2012 của UBND huyện Tư Nghĩa (Ban Quản lý dự án DTXD huyện Tư Nghĩa trực tiếp thực hiện)				
1	Hộ dân, tổ chức	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	1.104.695.000	1.104.695.000	0	0
2	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - chi nhánh huyện Tư Nghĩa	Cấp đổi giấy chứng nhận QSDĐ	1.891.500	1.891.500	0	0
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tư Nghĩa	Thẩm định phương án bồi thường	712.000	712.000	0	0
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tư Nghĩa	Cập nhật hồ sơ địa chính	356.000	356.000	0	0
5	Ban Quản lý dự án DTXD huyện Tư Nghĩa	Thực hiện công tác bồi thường	11.403.000	11.403.000	0	0
6	Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Trắc địa và Môi trường	Trích đo bản đồ địa chính	49.392.000	49.392.000	0	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
7	Công ty TNHH MTV Nhật Thanh	Thi công di dời đường dây điện	336.897.000	336.897.000	0	0
8	Công ty Điện lực Quảng Ngãi	Giám sát thi công di dời đường dây điện	9.453.000	0	0	9.453.000
I.2		Tại các Quyết định: số 3010/QĐ-UBND ngày 14/7/2016, số 4050/QĐ-UBND ngày 06/9/2016, số 13423/QĐ-UBND ngày 01/11/2016, số 454/QĐ-UBND ngày 18/01/2017, số 764/QĐ-UBND ngày 16/02/2017, số 2599/QĐ-UBND ngày 24/5/2017, số 5162/QĐ-UBND ngày 02/8/2018, số 7290/QĐ-UBND ngày 06/11/2018, số 774/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND huyện Tư Nghĩa (Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Tư Nghĩa hợp đồng với Trung tâm PTQĐ huyện Tư Nghĩa thực hiện)				
1	Hộ dân, tổ chức	Bồi thường, hỗ trợ	8.901.162.000	8.901.162.000	0	0
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tư Nghĩa	Trích đo thửa đất phục vụ tái định cư	40.148.000	40.148.000	0	0
3	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - chi nhánh huyện Tư Nghĩa	Lệ phí cấp giấy CNQSDĐ	6.987.000	6.987.000	0	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
4	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Tư Nghĩa	Thực hiện công tác bồi thường	268.378.000	268.378.000	0	0
I		Chi phí xây dựng	9.100.392.000	7.454.347.000	0	1.646.045.000
1	Công ty Cổ phần 19/8 Quảng Ngãi	Thi công xây dựng	1.988.769.000	1.975.572.000	0	13.197.000
2	Công ty TNHH Xây dựng La Hà	Thi công xây dựng	7.111.623.000	5.478.775.000	0	1.632.848.000
II		Chi phí quản lý dự án	188.196.000	188.196.000	0	0
1	Ban Quản lý dự án DTXD huyện Tư Nghĩa	Quản lý dự án	188.196.000	188.196.000	0	0
III		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	528.672.000	500.907.000	-16.201.000	43.966.000
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Đầu tư Tân Việt	Khảo sát + lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật + lập dự toán điều chỉnh	295.465.000	311.666.000	-16.201.000	0
2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng công trình Thiên Phúc	Giám sát thi công xây dựng công trình	224.029.000	180.063.000	0	43.966.000
3	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng công trình Thiên Phúc	Lập hồ sơ mời thầu	9.178.000	9.178.000	0	0
IV		Chi phí khác	90.312.000	27.351.000	0	62.961.000
1	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rộng	Bảo hiểm công trình	19.507.000	19.507.000	0	0
2	Phòng Công thương huyện Tư Nghĩa (nay là Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện)	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán	7.844.000	7.844.000	0	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
3	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	62.961.000	0	0	62.961.000
	Tổng cộng:		20.639.046.500	18.892.822.500	-16.201.000	1.762.425.000